TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 14/3/2023
V/v“ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Phan Minh Thanh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Võ Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2022/DSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng.” .Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: Số k đường N, phường T, quận H, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đình L - chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền : Ông Y Wăn B, sinh năm 1994

Địa chỉ : Lầu 2, số y đường L, phường M, Quận N, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt) .

- *Bị đơn* : Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1987 CCCD số 079087005940 cấp ngày 24/02/2017 và bà Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1987, CMND số 024345011 cấp ngày 10/01/2005.

Cùng địa chỉ thường trú : Số g đường P, phường Q, quận G, Thành phố H.

Cùng tạm trú : Số p đường P, phường H, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2022; bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, ông Y Wăn B - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là nguyên đơn) đã ký kết với ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q (gọi tắt là bị đơn) hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL và hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký

ngày 04/01/2019 cùng khế ước nhận nợ ngày 07/01/2019; mục đích vay; thanh toán tiền mua xe ôtô hiệu MAZDA, với số tiền vay: 794.000.000 đồng; thời hạn vay 72 tháng , lãi suất giải ngân: 8.99% năm cố định trong 12 tháng đầu tiên; sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần với biên độ 4,5% năm.

Từ ngày 07/01/2019 cho đến nay ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 276.047.643 đồng; trong đó : tiền gốc là 181.393.148 đồng và tiền lãi là 94.654.495 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng vay và khế ước nhận nợ, ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngày 23/12/2020, PvcomBank đã gửi thông báo 6354/TB-PVB V/v vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Th và bà Q ký hợp đồng thế chấp thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 625GATGL3, màu sơn: Xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777 , biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H và ngày 24/6/2019, Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H có văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng .

Dư nợ khoản vay của bà Q và ông Th tạm tính đến ngày 12/07/2022 của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp trên là:

- Nợ gốc: 612.606.852 đồng
- Nợ lãi: 200.456.964 đồng

Tổng cộng: 813.063.816 đồng *(Tám trăm mười ba triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm mười sáu đồng)*.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đề nghị Tòa giải quyết như sau:

1. Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/07/2022 là: 813.063.816 đồng, trong đó :

- Nợ gốc: 612.606.852 đồng
- Nợ lãi: 200.456.964 đồng

2.Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số RN2G343A6JC105508 ký ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q kể từ ngày 13/07/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên và phát mãi

tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

4.Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Ngày 18/08/2022, đại diện nguyên đơn có bản tự khai yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ toàn bộ nợ và lãi tạm tính đến ngày 18/08/2022 là 823.824.710 đồng (trong đó nợ gốc là 612.606.852 đồng, nợ lãi là 211.217.858 đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3.Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

4.4.Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Ngày 14/3/2023, đại diện nguyên đơn có bản tự khai yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ toàn bộ nợ và lãi tạm tính đến ngày 14/3/2023 là

894.680.985 đồng (trong đó nợ gốc là 612.606.852 đồng, nợ lãi là 282.074.133 đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3.Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

4.Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

5. Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu các chi phí tố tụng liên quan đến vụ án, chi phí thẩm định và các chi phí khác.

- Ngày 13/3/2023, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Th và bà Q thanh toán số tiền 894.680.985 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và số tiền chi phí thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2022 thì Ngân hàng tự nguyện chịu.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tại địa chỉ số g đường P, phường Q, quận G, Thành phố H. Công an phường 9, quận G trả lời xác minh: "Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số g đường P, tổ k, khu phố h, phường Q, quận G, Thành phố H nhưng bán nhà vào năm 2012 hiện đang tạm trú tại số p đường P, phường H, quận G, Thành phố H ."

Ngày 27/10/2022, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu về việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, Tòa án đã ra quyết định số 184/2022/QĐ-XXTĐTC ngày 14/11/2022 và việc xem xét thẩm định tại chỗ sẽ được tiến hành vào ngày 02/12/2022. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ được biết tại thời điểm xem xét thẩm định không có xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát: 51G-759.27 tại địa chỉ số p đường P , phường H, quận G, Thành phố H

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tại địa chỉ số p đường P, phường H, quận G, Thành phố H. Công an phường H, quận G trả lời xác minh: "Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm

1987 và bà Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1987 hiện đang tạm trú tại địa chỉ số p đường P, phường H, quận G, Thành phố H .”

- Tòa án tiến hành thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới ông Th và bà Q đang tạm trú hiện nay là địa chỉ số p đường P , phường H, quận G, Thành phố H và đại diện nguyên đơn yêu cầu tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn tại chỉ địa chỉ số p đường P, phường H, quận G, Thành phố H để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Th và bà Q đến tòa làm bản tự khai và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th và bà Q không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Th và bà Q hợp lệ theo quy định pháp luật. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Ông Y Wăn B là đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tuy nhiên ông vẫn giữ nguyên yêu cầu :

1. Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ toàn bộ nợ và lãi tạm tính đến ngày 14/3/2023 là 894.680.985 đồng (trong đó nợ gốc là 612.606.852 đồng, nợ lãi là 282.074.133 đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3.Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

4.Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

5. Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu các chi phí tố tụng liên quan đến vụ án, chi phí thẩm định và các chi phí khác.

-Đối với số tiền tạm nộp xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tự nguyện chịu.

Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

-Bị đơn chưa thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung : Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên :

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ và lãi tạm tính đến ngày 14/3/2023 là 894.680.985 đồng.

Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVLngày 04/01/2019 kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

-Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

-Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn

Thị Thảo Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

-Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu các chi phí tố tụng liên quan đến vụ án, chi phí thẩm định và các chi phí khác.

-Sau khi ông Th và bà Q thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019 cho cho ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

-*Về quan hệ pháp luật* : Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có ký với ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q hợp đồng để vay số tiền 794.000.000 đồng. Do ông Th và bà Q không thanh toán nợ gốc đúng hạn vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án* : Bị đơn ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q có nơi thường trú tại g đường P, phường Q, quận G, Thành phố H và tạm trú tại số p đường P , phường H, quận G, Thành phố H đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-*Về thủ tục tố tụng* :

-Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. *Về nội dung tranh chấp*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Xét về hình thức và nội dung hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL và hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký ngày 04/01/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q xuất phát từ sự tự nguyện không trái pháp luật nên hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ thời điểm ký kết phù hợp với Điều 317 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về nợ gốc:

Căn cứ vào hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ngày 04/01/2019 và khế ước nhận nợ ngày 07/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 317 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: " Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng" và tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định " Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Trong quá trình sử dụng tiền vay bị đơn mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng 181.393.148 đồng tiền vốn gốc và đã không thanh toán đầy đủ theo hợp đồng cho nguyên đơn nên ngày 23/12/2020, nguyên đơn đã gửi thông báo số 6354/TB-PVB về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q. Tạm tính đến ngày 14/3/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn 612.606.852 đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 612.606.852 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi :

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định "… Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký ngày 04/01/2019 và khế ước nhận nợ ngày 07/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q vay số tiền 794.000.000 đồng, lãi suất 8,99%/ năm cố định trong 01 năm đầu, sau đó điều chỉnh lãi suất thay đổi 03 tháng/01 lần theo công thức lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động 13 tháng công bố từng thời kỳ cộng với biên độ 4,5%/ năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay 72 tháng tính từ ngày 07/01/2019, trả lãi và gốc hàng tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, hình thức thế chấp, có tài sản thế chấp bảo đảm.

Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về lãi suất quy định về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi theo hợp đồng là phù hợp. Mức lãi suất là 8,99%/năm và lãi suất quá hạn được tính bằng 150% của lãi suất trong hạn là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ bản tự khai và bảng chiết tính lãi vay ngày 14/3/2023 thì bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 94.654.495 đồng hiện bị đơn còn thiếu

của nguyên đơn 282.074.133 đồng tiền lãi, tạm tính đến ngày 14/3/2023. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên đã được ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 282.074.133 đồng tạm tính đến ngày 14/3/2023 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Th và bà Q tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký ngày 04/01/2019 và khế ước nhận nợ ngày 07/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tạm tính đến ngày 14/3/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền là 894.680.985(*Tám trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng*); trong đó nợ gốc là (trong đó nợ gốc là 612.606.852 đồng, nợ lãi là 282.074.133 đồng).

Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký ngày 04/01/2019 và khế ước nhận nợ ngày 07/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký ngày 04/01/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

- Xét việc ông Th và bà Q đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVL ký ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ để đảm bảo khoản vay số tiền là 794.000.000 đồng và đã đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H. Tuy nhiên Ngân hàng cho

ông Th và bà Q vay chỉ giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp ngày 03/01/2019 còn xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 thì giao cho ông Th và bà Q quản lý và sử dụng. Ngày 02/12/2022, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ chiếc xe trên tại địa chỉ số p đường P, phường H, quận G, Thành phố H nhưng tại thời điểm thẩm định không có chiếc xe ô tô tại địa chỉ trên. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại các bên không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do đó việc các bên giao kết hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp xe ô tô là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015 và hợp đồng thế chấp này có hiệu lực pháp luật và các bên phải tuân thủ nhưng thỏa thuận trong hợp đồng nên căn cứ Điều 3; Điều 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 được sửa đổi năm 2012 về đăng ký giao dịch bảo đảm và Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông Th và bà Q tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi trả nợ xong. Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu các chi phí tố tụng liên quan đến vụ án và các chi phí khác.

Sau khi ông Th và bà Q thanh toán cho Ngân hàng xong khoản tiền vay theo hợp đồng thì căn cứ Điều 327 và Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc chấm dứt tài sản thế chấp khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản chấm dứt và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trả lại cho ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp ngày 03/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Thảo Q.

-Đối với số tiền tạm nộp xem xét thẩm định tại chỗ đại diện Ngân hàng tự nguyện chịu do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 18.195.957(*Mười tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi bảy*) đồng là tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0048966 ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp .

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 894.680.985(*Tám trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng*). Do đó bị đơn phải chịu

án phí dân sự sơ thẩm là 38.840.429 (*Ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng*) .

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ các Điều 280; Điều 299; khoản 2 Điều 244; Điều 317; Điều 327 ; Điều 322; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 3; Điều 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 được sửa đổi năm 2012 về đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn :

-Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/3/2023 là 894.680.985 đồng (trong đó nợ gốc là 612.606.852 đồng, nợ lãi là 282.074.133 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q tiếp tục thanh toán phần tiền lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD.CVLngày 04/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

-Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA số loại 6 25G AT GL3, màu sơn xanh, số khung RN2G343A6JC105508, số máy: PY21186777, biển kiểm soát: 51G-759.27 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 ngày 03/01/2019; Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng vào ngày 04/01/2019 (ngày nhận văn bản là ngày 24/6/2019) tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

-Số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu chi phí tố tụng liên quan đến vụ án và các chi phí khác.

-Sau khi ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ xong khoản tiền vay theo hợp đồng cho vay số 1301/2019/HĐTD/PVB-CN.HCM-PGD ký ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trả lại cho ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 433145 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố H cấp ngày 03/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Thảo Q.

Việc giao nhận được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.840.429 (*Ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng*) .

-Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 18.195.957(*Mười tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi bảy*) đồng là tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0048966 ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp .

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)